TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày: 05- 02 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn D

2. Ông Cao Minh S

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh T- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2025/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2026/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn V. Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1987. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, tỉnh V; Nơi ở hiện nay: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Dương Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; vợ: Không; con: Không; tiền sự: 01 lần. (Ngày 21/11/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quyết định số 48/QĐ-TA thời hạn 24 tháng); tiền án: 01 lần (Ngày 29/08/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng trái xóa án tích, phạm tội lần này bị cáo Dương Văn V thuộc trường hợp tái phạm). Bị cáo Dương Văn V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Thanh Đ. Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1998. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh V. Nơi ở hiện nay: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Con ông: Không rõ và bà Dương Thị N, sinh năm 1974; vợ: Trần Thị Kim N, sinh năm 1996; con ruột: Dương Thanh P, sinh năm 2023; tiền sự: 01 lần (vào ngày 01/11/2024, bị cáo Dương Thanh Đ bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quyết định số: 42/QĐ-TA thời hạn 24 tháng); tiền án: Không. Bị cáo Dương Thanh Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Khưu Văn H. Sinh ngày 12 tháng 3 năm 2000. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp N, xã B, tỉnh V. Nơi ở hiện nay: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Con ông: Không rõ và bà Khưu Thị Mỹ P, sinh năm 1984; vợ: Không; con: Không; tiền sự: 02 lần.(Vào ngày 17/04/2024, bị cáo Khưu Văn H đã có hành vi cố ý gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, đến ngày 14/02/2025, bị cáo Hướng bị Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 6.500.000 đồng; Vào ngày 22/05/2024, bị cáo Khưu Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quyết định số:15/QĐ-TA thời hạn 24 tháng); tiền án: Không. Bị cáo Khưu Văn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Châu Tuấn V. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp C, xã B, tỉnh V. Nơi ở hiện nay: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; con ông Châu M (Chết) và bà Lưu Thị L (Chết); vợ: Thạch Thị Ngọc G, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: Không; tiền sự: 01 lần (Vào ngày 25/10/2024, bị cáo Châu Tuấn V bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quyết định số: 30/QĐ-TA thời hạn 24 tháng); tiền án: Không. Bị cáo Châu Tuấn V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Sơn Hoàng Đ. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991. Nơi sinh: tỉnh V. Nơi cư trú: Ấp V, xã H, tỉnh V. Nơi ở hiện nay: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; con ông Sơn S, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Huỳnh M, sinh năm 1965; vợ: Huỳnh Nữ H, sinh năm 1992; con ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: 01 lần. (Vào ngày 15/6/2023, bị cáo Sơn Hoàng Đ bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quyết định số: 15/QĐ-TA thời

hạn 18 tháng, bị cáo Sơn Hoàng Đ không tự nguyện chấp hành mà bỏ trốn, đến ngày 30/9/2024 bắt được bị cáo Sơn Hoàng Đ đưa đi chấp hành); tiền án: Không. Bị cáo Sơn Hoàng Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/3/2025 đến ngày 02/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Chí B. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999. Nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp P, xã T, tỉnh V. Nơi ở hiện nay: Ấp H, xã C, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1972 và bà Phan Thị Hồng N, sinh năm 1980; vợ: Không; con: Không; tiền sự: 01 lần (Vào ngày 27/12/2023, bị cáo Lê Chí B bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quyết định số: 01/QĐ-TA thời hạn 24 tháng); tiền án: Không. Bị cáo Lê Chí B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 05/11/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/Mai Văn Qu. Sinh năm 1997 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp K, xã Long S, tỉnh Vĩnh L.

2/Nguyễn Minh Kh. Sinh năm 2002 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp H, xã Châu T, tỉnh V.

3/Trần Trọng Ng. Sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã V, tỉnh V.

4/Nguyễn Đức Vi. Sinh năm 1990 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp M, xã C, tỉnh V.

5/Tô Hoài Na. Sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, tỉnh V.

6/Cao Chín Tí. Sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp số 3, xã C, tỉnh V.

7/Nguyễn Đăng Tr. Sinh năm 2000 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp K, xã T, tỉnh V.

8/Nguyễn Thanh L. Sinh năm 1998 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, tỉnh V.

9/Trần Chí Tí. Sinh năm 1989 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp R, xã N, tỉnh V.

10/ Phan Văn Kh. Sinh năm 1995 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh L.

11/Nguyễn Thành Nh. Sinh năm 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp số 01, xã C, tỉnh V.
12/Trần Huỳnh Ph. Sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp số 09, xã C, tỉnh V.
13/Thạch Hồng Kô. Sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp H, xã S, tỉnh V.
14/Phạm Hoàng Lu. Sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp K, xã T, tỉnh V.
15/Nguyễn Văn Kh. Sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp N, xã B, tỉnh V.
16/Nguyễn Hoàng Vi. Sinh năm 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Khóm 6, phường T, tỉnh V.
17/ Võ Hữu Tu. Sinh năm 1997 (vắng mặt lần 2).
Nơi cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh V
18/Trần Hoàng Hu. Sinh năm 1998 (vắng mặt lần 2).
Nơi cư trú: Ấp G, xã V, tỉnh V.
19/Phạm Thanh L. Sinh năm 1994 (vắng mặt lần 2).
Nơi cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh V
20/Thạch Đ. Sinh năm 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh V
21/Nguyễn Thành Â. Sinh năm 1991 (vắng mặt lần 2).
Nơi cư trú: Ấp D, xã C, tỉnh V
22/ Nguyễn Thanh D. Sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp T, xã V, tỉnh V.
23/ Nguyễn Văn Hi. Sinh năm 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp C, xã B, tỉnh V
24/Lê Thanh Ng. Sinh năm 1996 (vắng mặt lần 2).
Nơi cư trú: Ấp S, xã B, tỉnh V
25/Nguyễn Thái Bì. Sinh năm 1999 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp M, xã V, tỉnh V.
26/Bùi Minh V. Sinh năm 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp Ph, xã B, tỉnh V
27/Thạch Trường S. Sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã B, tỉnh V

28/Mã Tiến Đ. Sinh năm 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, tỉnh V

29/Thạch Trung H. Sinh năm 1991 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh V

30/Thạch D. Sinh năm 1995 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh V

31/Nguyễn Văn Tr. Sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, tỉnh V

32/Thạch Cậu Ba Tr. Sinh năm 2004 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã N, tỉnh V

33/Thạch Minh T. Sinh năm 2000 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh V

34/Nguyễn Hữu L. Sinh năm 1999 (vắng mặt lần 2)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh V

35/Phan Văn Toàn E. Sinh năm 1990 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, tỉnh V

36/Huỳnh Hữu P. Sinh năm 2000 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh V

37/Lê Nhật D. Sinh năm 1998 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh V

38/Huỳnh Tuấn K. Sinh năm 2005 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh V

39/Thạch Thanh N. Sinh năm 2005 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh V

40/Thạch Toàn Nh. Sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp V, xã H, tỉnh V

41/Huỳnh Hoàng V. Sinh năm 1988 (vắng mặt lần 2).

Nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, tỉnh V

42/Trần Văn B. Sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh V.

43/Thạch Ca N. Sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Ô T, xã T, tỉnh V

44/Thạch Thái B. Sinh năm 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh V

45/Kim Trọng T. Sinh năm 2001 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xã T, tỉnh V

46/Thạch Chane T. Sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/3/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long), tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với 111 học viên tại Khu vực số 3 Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long) thuộc ấp Hương Phụ C, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Hương Phụ C, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long). Kết quả phát hiện có 60 học viên dương tính với ma túy, cụ thể như sau:

- Phòng số 1: Dương tính 04/13 học viên gồm: Mai Văn Q; Nguyễn Minh K; Trần Trọng N; Nguyễn Đức V.

- Phòng số 2: Dương tính 02/16 học viên gồm: Tô Hoài N; Đặng Quốc H.

- Phòng số 3: Dương tính 14/28 học viên gồm: Khưu Văn H; Cao Chín T; Nguyễn Đăng T; Nguyễn Thanh L; Trần Chí T; Phan Văn K; Nguyễn Thành N; Trần Huỳnh P; Thạch Hồng K; Phạm Hoàng L; Ngô Khả T; Châu Tuấn V; Nguyễn Văn Kh; Nguyễn Hoàng V.

- Phòng số 4: Dương tính 21/30 học viên gồm: Dương Văn V; Dương Thanh Đ; Võ Hữu T; Trần Hoàng H; Phạm Thanh L; Thạch Đ; Nguyễn Thành Â; Phạm Văn M; Kim Hoài N; Nguyễn Thanh D; Nguyễn Văn H; Lê Thanh N; Nguyễn Thái B; Mai Văn N; Thạch Si N; Bùi Minh V; Thạch Trường S; Mã Tiến Đ; Thạch Trung H; Lư Khánh D; Thạch D.

- Phòng số 5: Dương tính 19/24 học viên gồm: Sơn Hoàng Đ; Lê Chí B; Nguyễn Văn T; Thạch Cậu Ba T; Thạch Minh T; Nguyễn Hữu L; Phan Văn Toàn E; Huỳnh Hữu P; Lê Nhật D; Huỳnh Tuấn K; Thạch Thanh N; Thạch Toàn N; Huỳnh Hoàng V; Trần Văn B; Thạch Ca M; Thạch Thái B; Kim Trọng T; Thạch Chane T; Ngô Nhựt A.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ các đồ vật tài liệu gồm: 12 điện thoại di động các loại và 01 (một) bịch nylon màu trắng được hơ kín 3 mặt, mặt còn lại bị cắt, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy

được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số 23011495 tại vị trí nhà vệ sinh phòng số 4, khu 3; 01 (một) bịch nylon màu trắng được hơ kín các mặt bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3 mã số 23011496 tại vị trí lam gió phòng số 3, khu 3. (Bút lục: 113 đến 119).

Tại bản kết luận giám định số: 156/KL-KTHS ngày 01/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (nay Công an tỉnh Vĩnh Long), kết luận:

- Gói 1 tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số 23011495 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0747 gam.

- Gói 2 tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong ký hiệu PS3 mã số 23011496 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1148 gam (Bút lục: 123 đến 124).

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Dương Văn Vũ là học viên tại cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Trà Vinh (nay tỉnh Vĩnh Long). Thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Văn V liên hệ với người phụ nữ (không rỏ nhân thân và địa chỉ cụ thể) để mua ma túy chuyển vào Cơ sở cai nghiện vào khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 22/3/2025. Đến khoảng 6h sáng ngày 22/3/2025 bị cáo Dương Văn V kêu bị cáo Dương Thanh Đ đang chấp hành cai nghiện bắt buộc sinh hoạt cùng phòng số 4 ra sân nhặt lấy ma túy mang vào phòng cho bị cáo Dương Văn V. Khi có được ma túy, từ ngày 22/3/2025 đến ngày 25/3/2025 bị cáo Dương Văn V đã nhiều lần tổ chức ma túy cho nhiều học viên sử dụng như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 22/3/2025, trong lúc ăn mì tôm thì bị cáo Văn V rủ bị cáo Đ sử dụng ma túy thì bị cáo Đ đồng ý. Sau khi ăn xong bị cáo Văn V và bị cáo Đ lên gác thì bị cáo Văn V lấy túi ma túy đá, hột quẹt ga, tấm giấy bạc đựng ma túy và ống hút làm bằng giấy bạc để sử dụng, sau đó bị cáo Văn V đổ ma túy lên tấm giấy bạc một ít, phần còn lại Văn V cất, bị cáo Đ sử dụng bậc lửa để đốt nóng cho ma túy chảy ra, sau đó bị cáo Đ sử dụng trước, đến lượt bị cáo Văn V tự đốt tự hút, mỗi người hút 2 đến 3 hơi thì nghĩ. Đến khoảng 15 giờ, ngày 22/3/2025 bị cáo Văn V rủ Phạm Thanh L sử dụng ma tuý thì L đồng ý nên đến chỗ bị cáo Văn V nằm, Long tự đốt, tự hút ma tuý 2 hơi thì nghỉ. Ngoài ra, còn có nhiều học viên khác thấy bị cáo Văn V đang sử dụng ma tuý nên xin ma tuý sử dụng gồm: Kim Hoài N, Trần Hoàng H, Nguyễn Thái B, Nguyễn Thành Â, mỗi người 01 lần. Đến khoảng 20 giờ ngày 22/3/2025, bị cáo Đ cùng với bị cáo Văn V tiếp tục lấy dụng cụ sử dụng lúc sáng để sử dụng tiếp, bị cáo Văn V lấy ma tuý trong túi nilon, cắt túi ma tuý đỗ một ít chất ma tuý lên trên mặt giấy bạc, phần còn lại trong túi nilon bị cáo Văn V lấy quẹt ga đốt hàn kín miệng túi lại cất giữ, bị cáo Văn V lấy quẹt ga đốt mặt dưới giấy bạc cho ma tuý tan chảy thành khói rồi sử

dụng, bị cáo Văn V và bị cáo Đ tự đốt tự hút vài hơi thì nghỉ, trên giấy bạc vẫn còn chất ma tuý bị cáo Đ quấn lại để kế bên rồi cả hai nằm xem ti vi.

- Lần thứ hai: vào khoảng hơn 08 giờ ngày 23/3/2025, bị cáo Đ và bị cáo Văn V đang xem ti vi trên gác, bị cáo Văn V rủ bị cáo Đ sử dụng ma túy thì bị cáo Đ đồng ý. Bị cáo Đ lấy dụng cụ sử dụng ngày 22/3/2025 (trên giấy bạc vẫn còn chất ma túy) để sử dụng tiếp bị cáo Văn V lấy bật lữa đốt sử dụng hút 01 hơi rồi đến bị cáo Đ dùng quẹt ga đốt sử dụng hút 01 hơi, trên giấy bạc vẫn còn lại chất ma túy, bị cáo Đ quấn lại để kế bên nhằm mục đích để lần sau sử dụng tiếp, rồi cả hai nằm xem ti vi, đến khoảng 9 giờ cùng ngày, bị cáo Đ còn nằm chỗ chơi ma túy thấy Nguyễn Văn H là người ở chung phòng đi ngang, H thấy ma túy còn trong giấy bạc, H hỏi "ma tuý của ai, của bồ hay của V" bị cáo Đ mới hỏi lại H " hỏi chi", bị cáo Đ nghe H hỏi như vậy là muốn sử dụng ma túy nên bị cáo Đ dùng tay nhặt lấy tấm giấy bạc ma túy còn bên trong đưa cho H, lúc đưa Đ có nói với H "nè", H nhặt lấy giấy bạc có ma túy rồi mang đi vào nhà vệ sinh sử dụng một mình. Đến khoảng 20 giờ, ngày 23/3/2025 bị cáo Văn V rủ Thạch D sử dụng ma tuý thì D đồng ý nên đến chỗ bị cáo Văn V nằm D tự đốt, tự hút ma túy 2 hơi thì nghỉ. Ngoài ra, còn có nhiều học viên khác thấy bị cáo Văn V đang sử dụng ma tuý nên xin ma tuý sử dụng gồm: Thạch Trường S, Mã Tiến Đ.

- Lần thứ ba: vào khoảng 10 giờ ngày 24/3/2025, bị cáo Văn V rủ Nguyễn Thanh D sử dụng ma tuý thì D đồng ý nên đến chỗ bị cáo Văn V nằm D tự đốt, tự hút ma tuý 2 hơi thì nghỉ. Đến khoảng 21 giờ ngày 24/3/2025, bị cáo Văn V rủ lần lượt Lê Thanh N và Thạch Trung H sử dụng ma tuý thì N và H đồng ý, lần lượt N và H tự đốt, tự hút ma tuý 2 hơi thì nghỉ. Ngoài ra, còn có nhiều học viên khác thấy bị cáo Văn V đang sử dụng ma túy nên xin ma túy sử dụng gồm: Thạch Đ, Nguyễn Đức V, Mai Văn Q, Bùi Minh V.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 07 giờ ngày 25/3/2024, bị cáo Đ đang nằm ngủ thì bị cáo Văn V qua chỗ bị cáo Đ kêu bị cáo Đ dậy sử dụng ma túy nhưng bị cáo Đ không đồng ý. Lúc này, bị cáo Đ đi xuống dưới phòng ngồi hút thuốc. Trong lúc bị cáo Đ ở dưới phòng hút thuốc thì bị cáo Tuấn V đi qua và lên gác gặp bị cáo Văn V. Một lúc sau, bị cáo Văn V kêu bị cáo Đ lên gác để sử dụng ma túy thì bị cáo Đ đồng ý, khi bị cáo Đ lên thì bị cáo Văn V và bị cáo Tuấn V đang sử dụng ma tuý, lúc này bị cáo Văn V cầm miếng giấy bạc có ma túy và dùng bật lửa đốt ma túy cho bị cáo Đ sử dụng. Bị cáo Đ sử dụng được 01 hơi rồi nghĩ. Sau khi sử dụng hết ma túy thì bị cáo Tuấn V nói với bị cáo Văn V hỏi "chia em 5 xị" có nghĩa mua ma túy 500.000 đồng, bị cáo Văn V lấy ma túy ra đưa cho bị cáo Tuấn V, khi bị cáo Tuấn V nhận ma tuý xong thì bị cáo Văn V kêu bị cáo Tuấn V chuyển tiền vào tài khoản cũ (là tài khoản của Nguyễn Văn A là bạn cai nghiện chung phòng), bị cáo Tuấn V nhận ma túy xong thì đi về phòng.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Văn V đã bán ma túy cho bị cáo Khưu Văn H tổng cộng 04 lần, trong đó bị cáo Đ giúp sức cho bị cáo Văn V bán ma túy cho bị cáo H 01 lần cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 22/3/2025, bị cáo H trực tiếp qua gặp bị cáo Văn V tại phòng số 4 để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo Hướng mang về phòng cho Tô Hoài N một ít (không xác định được khối lượng) để N sử dụng, phần còn lại bị cáo H sử dụng một mình trong nhà vệ sinh hết.

Lần thứ 2: Vào khoảng 14 giờ 23/3/2025, bị cáo H nhờ bị cáo Châu Tuấn V qua gặp bị cáo Văn V để mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Văn V đồng ý bán, bị cáo Văn V kêu bị cáo Tuấn V ở bên ngoài chờ, bị cáo Văn V vào nhà vệ sinh lấy ma túy, sau đó bị cáo Văn V đưa ma túy cho bị cáo Đ ra đưa cho bị cáo Tuấn V mang ma túy về đưa cho bị cáo H. Sau khi có ma túy bị cáo H tổ chức cho những học viên trong phòng sử dụng 02 lần vào khoảng 10 giờ ngày 23/3/2025 và 02 giờ ngày 24/3/2025, cụ thể: Cao Chí T sử dụng 02 lần; Nguyễn Đăng T sử dụng 02 lần; Nguyễn Thanh L sử dụng 02 lần; Trần Chí T sử dụng 02 lần; Phan Văn K sử dụng 02 lần; Nguyễn Thành N sử dụng 02 lần; Trần Huỳnh P sử dụng 02 lần; Thạch Hồng K sử dụng 01 lần; Phạm Hoàng L sử dụng 02 lần; Ngô Khả T sử dụng 01 lần; Châu Tuấn V sử dụng 02 lần; Nguyễn Văn K sử dụng 01 lần; Nguyễn Hoàng V sử dụng 02 lần.

Lần thứ 3: Vào khoảng 08 giờ ngày 24/3/2025, bị cáo H trực tiếp qua gặp bị cáo Văn V để mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Văn V đồng ý bán, bị cáo Văn V giao ma túy cho bị cáo H tại băng ghế trước phòng số 4, sau khi mua ma túy, bị cáo H tiếp tục tổ chức 02 lần cho những học viên trong phòng sử dụng vào khoảng 10 giờ ngày 24/3/2025 và vào khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 25/3/2025 gồm: Cao Chí T sử dụng 02 lần; Nguyễn Đăng T sử dụng 02 lần; Nguyễn Thanh L sử dụng 02 lần; Trần Chí T sử dụng 02 lần; Phan Văn K sử dụng 02 lần; Nguyễn Thành N sử dụng 02 lần; Thạch Hồng K sử dụng 02 lần; Phạm Hoàng L sử dụng 02 lần; Ngô Khả T sử dụng 01 lần; bị cáo Tuấn V sử dụng 02 lần; Nguyễn Văn K sử dụng 02 lần; Nguyễn Hoàng V sử dụng 02 lần.

Lần thứ 4: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 25/3/2025, bị cáo H nhờ bị cáo Tuấn Vũ qua phòng bị cáo Văn V để mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, khi qua bị cáo Văn V lấy ma túy ra rủ bị cáo Tuấn V và bị cáo Đ sử dụng, sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo Văn V nói cho bị cáo Tuấn V chỉ còn bịch ma túy giá 1.000.000 đồng, bị cáo Tuấn V mang về đưa cho bị cáo H. Tuy nhiên, bị cáo H không đồng ý mua hết mà yêu cầu bị cáo Văn V cắt chia làm đôi nên bị cáo Tuấn V mang bịch ma túy qua đưa cho bị cáo Văn V yêu cầu cắt làm đôi, chỉ mua 500.000 đồng, bị cáo Văn V cắt làm đôi, 01 phần đưa cho bị cáo Tuấn V mang về

đưa cho bị cáo H. Sau khi có được ma túy, bị cáo H lấy số ma túy đó giấu trên lam cửa sổ gần chỗ bị cáo nằm, đến khoảng 8h 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an đến kiểm tra phòng số 3 phát hiện thu giữ. Qua giám định số ma túy mà bị cáo H cất giấu có khối lượng 0,1148 gam nên bị cáo Khưu Văn H và bị cáo Châu Tuấn V còn phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS (BL 340 – 342, 343 – 345, 529 – 531, 547-549) .

Ngoài hành vi cung cấp ma túy cho những học viên trong phòng sử dụng, bị cáo Văn V còn cung cấp ma túy cho Trần Trọng N cai nghiện ở phòng số 1 để Trần Trọng N tự sử dụng một mình.

Ngoài ra bị cáo Dương Văn V còn cung cấp ma túy cho bị cáo Sơn Hoàng Đ để bị cáo Đ tổ chức cho các học viên khác trong phòng của bị cáo Đ sử dụng với điều kiện mỗi học viên phải trả tiền sử dụng ma túy cho bị cáo Đ là 500.000đ, sau khi nhận được tiền thì bị cáo Đ chuyển tiền cho bị cáo Văn V. Từ ngày 22/3/2025 đến ngày 24/3/2025 bị cáo Đ đã nhiều lần tổ chức cho các học viên tại phòng số 5 sử dụng ma túy như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 22/3/2025, sau khi đóng cửa phòng số 5, bị cáo Sơn Hoàng Đ rủ bị cáo Lê Chí B, Nguyễn Văn T, Trần Văn B sử dụng ma túy thì tất cả đều đồng ý. Địa điểm sử dụng tại khu vực nhà vệ sinh Phòng số 5, khu 3. Lúc này, bị cáo Đ kêu bị cáo B lấy giấy bạc làm dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi làm dụng cụ sử dụng xong, bị cáo B cầm dụng cụ sử dụng cho bị cáo Đ đổ ma túy vào rồi dùng hột quẹt đốt phía dưới giấy bạc để cho ma túy tan chảy ra rồi sử dụng, bị cáo Đ sử dụng trước rồi tới bị cáo B, T và B sử dụng, sau đó lần lượt đến các học viên: K, P, Th, N, T sử dụng rồi nghỉ.

Lần thứ 2: Vào khoảng 18 giờ ngày 22/3/2025, Sau khi đóng cửa phòng nghỉ buổi tối, bị cáo Đ rủ những người trong phòng sử dụng ma túy, bị cáo Đ kêu bị cáo B lấy giấy bạc làm dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi làm dụng cụ sử dụng xong, bị cáo B cầm dụng cụ sử dụng cho bị cáo Đ đổ ma túy vào rồi dùng hột quẹt đốt phía dưới giấy bạc để cho ma túy tan chảy ra sử dụng, bị cáo Đ sử dụng trước rồi tới bị cáo B, T sử dụng, sau đó lần lượt đến các học viên: P, N, B, Th, T sử dụng rồi nghỉ.

Lần thứ 3: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/3/2025, bị cáo Đ tiếp tục rủ những người trong phòng sử dụng, tuy nhiên chỉ có bị cáo B, P, Ca M sử dụng ma túy, Lúc này, bị cáo Đ kêu bị cáo B lấy giấy bạc làm dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi làm dụng cụ sử dụng xong, bị cáo B cầm dụng cụ sử dụng cho bị cáo Đ đổ ma túy vào rồi dùng hột quẹt đốt phía dưới giấy bạc để cho ma túy tan chảy ra sử dụng, bị cáo Đ sử dụng trước rồi tới bị cáo B, P, Ca M sử dụng, sau khi sử dụng xong thì nghỉ.

Lần thứ 4: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/3/2025, Sau khi đóng cửa phòng nghỉ buổi tối bị cáo Đ tiếp tục rủ những người trong phòng sử dụng ma túy, những người tham gia sử dụng gồm: Bị cáo B, T, D, K, N, V, B, B, Chane T. Lúc này, bị cáo Đ kêu bị cáo B lấy giấy bạc làm dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi làm dụng cụ sử dụng xong, bị cáo B cầm dụng cụ sử dụng cho bị cáo Đ đổ ma túy vào rồi dùng hột quẹt đốt phía dưới giấy bạc để cho ma túy tan chảy ra sử dụng. Bị cáo Đ sử dụng trước, tiếp tục đến những người còn lại sử dụng. Sau khi sử dụng xong cả nhóm nghỉ.

Lần thứ 5: Vào khoảng 8 giờ ngày 24/3/2025, bị cáo Đ tiếp tục rủ những người trong phòng sử dụng ma túy, tuy nhiên chỉ có bị cáo B và N, Chane T sử dụng ma túy. Lúc này, bị cáo Đ kêu bị cáo B lấy giấy bạc làm dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi làm dụng cụ sử dụng xong, bị cáo B cầm dụng cụ sử dụng cho bị cáo Đ đổ ma túy vào rồi dùng hột quẹt đốt phía dưới giấy bạc để cho ma túy tan chảy ra sử dụng. Bị cáo Đ sử dụng trước tiếp đến N, bị cáo B và Chane T sử dụng. Sau khi sử dụng xong cả nhóm nghỉ.

Lần thứ 6: Vào khoảng 20 giờ ngày 24/3/2025, bị cáo Đ tiếp tục rủ những người trong phòng sử dụng ma túy, những người tham gia sử dụng gồm: Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn Toàn E, Thạch Cậu Ba T, Huỳnh Tuấn K, Thạch Thanh N, Thạch Toàn N, Thạch Thái B, Kim Trọng T, Thạch Chane T. Do bị cáo B không tham gia nên bị cáo Đ lấy dụng cụ sử dụng mà bị cáo B đã chế tạo trước đó để tiếp tục sử dụng, bị cáo Đ cũng là người đổ ma túy ra dụng cụ sử dụng, bị cáo Đ dùng bậc lửa đốt sử dụng trước, sau đó đưa cho những người trong nhóm sử dụng. Sau khi sử dụng xong cả nhóm nghỉ.

- Đối với hành vi tổ chức sử dụng ma túy để thu tiền của bị cáo Sơn Hoàng Đ thì những học viên đồng ý tham gia trả tiền gồm: Thạch Toàn Nh, Thạch Chane T, Huỳnh Tuấn K, Nguyễn Hữu L, Kim Trọng T, Lê Nhật D. Hình thức trả là các học viên này sẽ nhờ người thân chuyển tiền vào tài khoản 0335492574 ngân hàng quân đội tên (Thạch D) là bạn của bị cáo Đ hoặc đến ngày đăng sổ mua thức ăn để bị cáo Đ sử dụng cấn trừ tiền sử dụng ma túy. Tuy nhiên, chỉ có học viên Thạch Toàn N trả tiền cho bị cáo Đ bằng cách nhờ em ruột Thạch Thị D chuyển cho bị cáo Đ 600.000 đồng vào tài khoản của Thạch D. Khi nhận được tiền bị cáo Đ đã chuyển cho bị cáo Văn V 500.000 đồng qua tài khoản của Nguyễn Văn A, còn 100.000 đồng bị cáo Đ tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra có một số học viên gần gũi với bị cáo Đ nên bị cáo Đ cho sử dụng ma túy mà không thu tiền gồm: Trần Văn B, Nguyễn Văn T, Thạch Minh T, Huỳnh Hoàng V, Thạch Ca M, Huỳnh Hữu P, Phan Văn Toàn E, Thạch Thanh N.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Văn V phạm tội thuộc trường hợp (tái phạm), quy định Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Dương Văn V; Dương Thanh Đ; Sơn Hoàng Đ; Khưu Văn H; Châu Tuấn V và Lê Chí B thành khẩn khai báo. Ngoài ra, gia đình Dương Văn V và Lê Chí B có công với cách mạng.

Đối với Tô Hoài Nam được bị cáo Khưu Văn H cho ma túy sử dụng; Trần Trọng N được bị cáo Dương Văn Vũ cho ma túy sử dụng và Nguyễn Văn H được bị cáo Dương Thanh Đ cho ma túy sử dụng. Khi có được ma túy N, N và H sử dụng một mình, không có tổ chức cho người khác sử dụng, khối lượng ma túy của N, N và H không xác định được khối lượng nên không xem xét xử lý.

Đối với Thạch Thị D, Thạch D, Nguyễn Văn A, Thạch Thị Canh N, không biết việc bị cáo Đ và N nhờ chuyển khoản tiền để mua ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với bịch nylon chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0747 gam thu giữ tại phòng 4, khu 3. Quá trình điều tra chưa chứng minh được nguồn gốc là của ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rỏ xử lý sau.

Đối với bị cáo Lê Chí B không biết việc bị cáo Sơn Hoàng Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các học viên có thu tiền nên không có cơ sở xử lý đồng phạm về tội mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Sơn Hoàng Đ.

Đối với Nguyễn Minh K, Đặng Quốc H, Lư Khánh D và Thạch Si N, kết quả kiểm tra dương tính với ma túy. Tuy nhiên, K, Hoài, D và Si N không được các bị cáo Văn V; H; Đ; Tuấn V; Đ rủ sử dụng mà K, H, D và Si N sử dụng ma túy bằng cách nhặt giấy bạc còn dính ma túy trong sọt rác của những học viên trong phòng sử dụng xong ném bỏ rồi nhặt lên sử dụng tiếp.

Đối với Mai Văn Q, Nguyễn Minh K, Trần Trọng N, Nguyễn Đức V, Tô Hoài N, Đặng Quốc H, Cao Chín T, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Thanh L, Trần Chí T, Phan Văn K, Nguyễn Thành N, Trần Huỳnh P, Thạch Hồng K, Phạm Hoàng L, Ngô Khả T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng V, Võ Hữu T, Trần Hoàng H, Phạm Thanh L, Thạch Đ, Nguyễn Thành Â, Phạm Văn M, Kim Hoài N, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Văn H, Lê Thanh N, Nguyễn Thái B, Mai Văn N, Dương Thanh Đ Thạch Si N, Bùi Minh V, Thạch Trường S, Mã Tiến Đ, Thạch Trung H, Lư Khánh D, Thạch D, Nguyễn Văn T, Thạch Cậu Ba T, Lê Chí B, Thạch Minh T, Nguyễn Hữu L, Phan Văn Toàn E, Huỳnh Hữu P, Lê Nhật D, Huỳnh Tuấn K, Thạch Thanh N, Thạch Toàn N, Huỳnh Hoàng V, Trần Văn B, Thạch Ca M, Thạch Thái B, Kim Trọng T, Thạch Chane T và Ngô Nhựt A không có hành vi giúp sức cho các bị cáo thực hiện tội phạm, chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh

sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Trà Vinh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với mỗi học viên với số tiền 1.750.000 đồng.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Dương Văn V. Do bị cáo Văn V khai không rỏ nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi nào làm việc được sử lý sau.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Đối với 12 điện thoại di động Cơ quan điều tra thu giữ, qua điều tra làm rỏ có 11 điện thoại di động có liên quan trong vụ án bị cáo Phạm Văn T phạm tội "lợi dụng chức vụ quyền hạn" nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án và chuyển các vật chứng trên để giải quyết theo quy định. Hiện còn đang tạm giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI1 866109041140577; số IMEI2: 866109041140569; gắn sim số: 0878.766.870 đã qua sử dụng; 01 đoạn ống nước bằng nhựa, đã qua sử dụng, không kín ở 02 đầu, chiều dài 48,5cm, đường kính 03cm; Tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,1093 gam được để trong túi niêm phong số: 156/2025/M2 ghi ngày 01/04/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dụng phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (nay Công an Vĩnh Long) và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Võ Thành S.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSKV10 ngày 22/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Dương Văn V; Sơn Hoàng Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 và khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Dương Thanh Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Khưu Văn H; Châu Tuấn V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lê Chí B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Dương Văn V; bị cáo Sơn Hoàng Đ; bị cáo Dương Thanh Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy". Truy tố bị cáo Khưu Văn H; bị cáo Châu Tuấn V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy". Truy tố bị cáo Lê Chí B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a,b,đ khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn V từ 09 năm đến 10

năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 09 năm đến 10 năm tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung từ 18 năm đến 20 năm tù.

Buộc bị cáo Dương Văn V nộp 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: Điểm a,b,đ khoản 2 Điều 255; điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sơn Hoàng Đ từ 09 năm đến 10 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 08 năm đến 09 năm tù tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung từ 17 năm đến 19 năm tù.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 03 năm đến 04 năm tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung từ 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù.

Căn cứ: điểm a,b,đ khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khưu Văn H từ 09 năm đến 10 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 02 năm đến 03 năm tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung từ 11 năm đến 13 năm tù.

Xử phạt bị cáo Châu Tuấn V từ 08 năm đến 09 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", từ 02 năm đến 03 năm tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung từ 10 năm đến 11 năm tù.

Căn cứ: Điểm a,b,đ khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Chí B từ 08 năm đến 09 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đồng thời đề nghị xử lý tang vật, vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Từ ngày 22/3/2025 đến ngày 25/3/2025, tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long). Các bị cáo Dương Văn V, Dương Thanh Đ, Khưu Văn H, Châu Tuấn V, Sơn Hoàng Đ, Lê Chí B nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng. Cụ thể như sau:

- Tại phòng số 4 khu 3 bị cáo Dương Văn V đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 18 học viên đang cai nghiện, bị cáo Dương Thanh Đ 01 lần cung cấp ma túy cho học viên Nguyễn Văn H sử dụng. Ngoài ra bị cáo Dương Văn V còn bán ma túy cho bị cáo Khưu Văn H tổng cộng 04 lần, trong đó bị cáo Đ giúp sức cho bị cáo Dương Văn V bán ma tuý cho bị cáo Hướng 01 lần.

- Tại phòng số 3 khu 3 bị cáo Khưu Văn H cùng với bị cáo Châu Tuấn V đã 04 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 14 học viên đang cai nghiện. Tiếp tục, vào khoảng 7h30 phút ngày 25/3/2025 bị cáo Châu Tuấn V còn giúp sức cho bị cáo H mua ma túy của bị cáo Văn V về cất giấu tại trên lam gió trong phòng số 4 khu 3 nơi ở của bị cáo Hướng và bị cáo Tuấn V nhằm mục đích sử dụng, qua giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1148 gam.

- Ngoài ra, bị cáo Dương Văn V còn cung cấp ma túy cho bị cáo Sơn Hoàng Đ để bị cáo Đ và bị cáo B tổ chức cho các học viên sử dụng và thu tiền của các học viên tại phòng số 5, khu 3 của cơ sở cai nghiện 06 lần với tổng cộng 18 học viên. Trong đó có học viên Thạch Toàn N trả tiền cho bị cáo Đ 600.000 đồng và bị cáo Đ đã chuyển cho bị cáo Dương Văn V 500.000 đồng, còn 100.000 đồng bị cáo Đ tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người sử dụng, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn V, bị cáo Sơn Hoàng Đ đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 và khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Thanh Đ đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Khưu Văn H, bị cáo Châu Tuấn V đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái

phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Chí B đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Dương Văn V, bị cáo Sơn Hoàng Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 và khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Dương Thanh Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Khưu Văn H, bị cáo Châu Tuấn V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lê Chí B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Bị cáo Dương Văn V với vai trò chính, trong thời gian cai nghiện bị cáo lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của cơ sở cai nghiện, bị cáo đã liên hệ với người khác mua ma túy từ bên ngoài đem vào cơ sở cai nghiện để bán cho bị cáo Khưu Văn H 04 lần với tổng số tiền là 2.900.000 đồng và tổ chức cho nhiều người sử dụng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sơn Hoàng Đ nhận ma túy từ bị cáo Dương Văn V, sau đó bán lại thu được số tiền 600.000 đồng và tổ chức cho nhiều người sử dụng. Bị cáo Dương Thanh Đ có hành vi giúp sức cho bị cáo Dương Văn V bán cho bị cáo Khưu Văn H 01 lần và cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn H sử dụng 01 lần. Bị cáo Khưu Văn H mua ma túy của bị cáo Dương Văn V để tổ chức cho nhiều người sử dụng và cất giấu khối lượng 0,1148 gam ma túy loại Methamphetamone. Bị cáo Châu Tuấn V với vai trò giúp sức cho bị cáo Khưu Văn H mua ma túy của bị cáo Dương Văn V 02 lần để bị cáo H tổ chức cho nhiều người sử dụng. Bị cáo Lê Chí B giúp sức cho bị cáo Sơn Hoàng Đ

chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Dương Văn V và bị cáo Lê Chí B gia đình có công với cách mạng. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người làm chứng: có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

[5] Về vật chứng: 01 đoạn ống nước bằng nhựa đã qua sử dụng, không kín ở hai đầu, chiều dài 48,5cm, đường kính 03cm; tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,1093 gam trong túi niêm phong số 156/2025 ghi ngày 01/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (nay Công an Vĩnh Long); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1 866109041140577, số IMEI 2 866109041140569, gắn sim số: 0878.766.870 đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn V, bị cáo Sơn Hoàng Đ, bị cáo Dương Thanh Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Khưu Văn H, bị cáo Châu Tuấn V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Chí B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm a,b,đ khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn V 09 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 09 năm tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2025.

Buộc bị cáo Dương Văn V nộp 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: Điểm a,b,đ khoản 2 Điều 255; điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sơn Hoàng Đ 09 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 08 năm tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2025.

Trong đó có học viên Thạch Toàn N trả tiền cho bị cáo Đ 600.000 đồng và bị cáo Đ đã chuyển cho bị cáo Dương Văn V 500.000 đồng, còn 100.000 đồng bị cáo Đ tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh Đ 07 năm 06 tháng tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 03 năm tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2025.

Căn cứ: Điểm a,b,đ khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khưu Văn H 09 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 02 năm tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2025.

Xử phạt bị cáo Châu Tuấn V 08 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", 02 năm tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 10 năm tù , thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2025.

Căn cứ: Điểm a,b,đ khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Chí B 08 năm tù tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2025.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống nước bằng nhựa đã qua sử dụng, không kín ở 02 đầu, chiều dài 48,5cm, đường kính 03cm; tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,1093 gam được để trong túi niêm phong số 156/2025/M2 ghi ngày 01/4/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (nay Công an tỉnh Vĩnh Long) và các chữ ký mang tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ Thành Sơn. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1 866109041140577, số IMEI 2 866109041140569, gắn sim số: 0878.766.870 đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Cục THADS khu vực 10;
- Trại tạm giam số 03 CAVL
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh S